TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 265/2018/QĐST - HNGĐ	*Long Hồ, ngày 26 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ số: 358/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1983.

- Bị đơn: Anh Trương Nhật B, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: 134A/10 ấp Phước TB, xã LP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Hồng N và anh Trương Nhật B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị Hồng N được quyền nuôi dưỡng con chung là Trương Bảo K, sinh ngày 08/9/2005.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Hồng N không yêu cầu anh Trương Nhật B cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Chị N và anh B không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và anh B khai không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Hồng N tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001758 ngày 15/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ qua, chị N không phải nộp thêm tiền án phí, hoàn trả cho chị Phạm Thị Hồng N số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Tú